

Số: 527/BC-UBND

Trà Cú, ngày 26 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO
Công tác cải cách hành chính năm 2021
và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Trà Vinh.

Thực hiện Công văn số 146/SNV-TCBCTCPCP ngày 25/01/2021 của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Trà Vinh về việc hướng dẫn báo cáo cải cách hành chính năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022 cụ thể như sau:

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH:**

Chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 30/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh năm 2021. Trong năm 2021, công tác chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính được quan tâm, đẩy mạnh triển khai thực hiện, Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú đã ban hành các văn bản trong công tác cải cách hành chính như: Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 26/01/2021 thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2021; Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 26/01/2021 về việc kiểm tra công vụ năm 2021 trên địa bàn huyện; Kế hoạch về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức huyện Trà Cú năm 2021; Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 23/3/2021 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện mô hình “chính quyền công sở thân thiện và trách nhiệm” trên địa bàn huyện Trà Cú. Xây dựng và triển khai thực hiện 02 mô hình “3 không, 3 chống”, chỉ đạo các ngành huyện và xã, thị trấn tổ chức triển khai, quán triệt và xây dựng kế hoạch cụ thể hóa của cơ quan, đơn vị để thực hiện đạt hiệu quả với nhiệm vụ trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng các dịch vụ công, đáp ứng sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp với phương châm “không chậm trễ hồ sơ và công việc; không để cá nhân, tổ chức đi lại nhiều lần, không gây sách nhiễu, phiền hà cho nhân dân; chống gây bè phái mất đoàn kết, chống đùn đẩy trách nhiệm và thoái thác nhiệm vụ, chống thái độ vô cảm với nhân dân”. Ban hành Quyết định số 3381/QĐ-UBND ngày 13/10/2021 về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính tại 05 phòng chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện và 10 xã, thị trấn năm 2021; tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, Đoàn kiểm tra tham mưu ban hành Thông báo số 01/TB-ĐKT của Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2021 đến các đơn vị được kiểm tra theo Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 05/8/2021 của Chủ

tịch Ủy ban nhân huyện Trà Cú, tự kiểm tra công tác CCHC năm 2021. Qua kết quả kiểm tra năm 2021, trên địa bàn huyện Trà Cú không có trường hợp hồ sơ giải quyết cho tổ chức cá nhân bị chậm trễ, gây phiền hà cho người dân, từ đó cả hệ thống chính trị tạo được lòng tin của Nhân dân, doanh nghiệp khi có yêu cầu đến giải quyết các thủ tục hành chính tại địa phương, đồng thời nâng cao tinh thần trách nhiệm và tin đoàn kết của cán bộ, công chức.

Tổ chức họp triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2021, gắn với triển khai Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 07/5/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú về việc tuyên truyền công tác cải cách hành chính, đồng thời gắn công tác thi đua, khen thưởng với thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính đã được chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, gắn việc thực hiện hoàn thành nhiệm vụ cải cách hành chính với mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm từ đó tiếp tục nâng cao tinh thần, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cải cách hành chính của các đơn vị.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC:

1. Cải cách thể chế:

Thực hiện Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, rà soát, theo dõi hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện đảm bảo đúng trình tự luật định. Ban hành Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 15/01/2021 về việc triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện.

Thực hiện Quyết định số 683/QĐ-UBND ngày 12/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 26/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2018-2022 trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 19/02/2021 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn huyện năm 2021; Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 05/3/2021 thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính năm 2021 trên địa bàn huyện Trà Cú; ban hành Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 28/01/2021 về việc triển khai, phổ biến các Luật, Bộ luật có hiệu lực thi hành năm 2021 trên địa bàn huyện; Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021; Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 15/01/2021 thực hiện Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng chính phủ¹; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 14/7/2021 của UBND huyện hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2021 trên địa bàn huyện.

¹ Quyết định 1521/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 02/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân

Ban hành các báo cáo: Tổng kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 31/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy²; sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 23/6/2016 của Ban Thường vụ tỉnh ủy³; Báo cáo số 215 ngày 12/7/2021 công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính 6 tháng đầu năm 2021; Báo cáo 297/BC-UBND ngày 03/9/2021 kết quả theo dõi thi hành pháp luật về phòng chống Covid-19; Báo cáo số 497/BC-UBND ngày 12/11/2021 về công tác bồi thường Nhà nước năm 2021; Báo cáo số 497/BC-UBND ngày 17/11/2021 về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2021 trên địa bàn huyện.

2. Về cải cách thủ tục hành chính:

Ban hành Công văn số 759/UBND-TH ngày 20/7/2021 về việc rà soát, cập nhật, chỉnh sửa bổ sung các quy trình thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện huyện để tích hợp công dịch vụ công mức độ 3, 4 của tỉnh; Công văn số 817/UBND-VP ngày 03/8/2021 về việc uốn nắn việc khắc phục hạn chế trong việc sử dụng iOffice, iGate, chữ ký số, từ đó việc phát hành văn bản điện tử trên hệ thống bước đầu phát huy hiệu quả.

Thực hiện áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia ISO 9001:2015, ban hành Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia ISO 9001:2015; Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia ISO 9001:2015. Thực hiện đánh giá nội bộ việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính. Kết quả các đơn vị đều thực hiện phù hợp yêu cầu, các hồ sơ hành chính được giải quyết đúng luật, đúng hẹn. Tổ chức công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015, thường xuyên cập nhật các thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xử lý công việc vào Hệ thống quản lý chất lượng có cập nhật, sử dụng phần mềm một cửa, trong xử lý, giải quyết công việc với công dân, thực hiện tốt việc tiếp nhận hồ sơ, ra phiếu hẹn và trả hồ sơ đúng thời gian quy định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Thực hiện Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Trà Vinh năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính huyện Trà Cú năm 2021; Quyết định số 3997/QĐ-UBND ngày 11/11/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn

² Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 31/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về tăng cường phối hợp, nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, ý thức tự giác chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên và Nhân dân”

³ Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 23/6/2016 của Ban Thường vụ tỉnh ủy “về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác hòa giải ở cơ sở”

quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với hoạt động giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện, niêm yết bộ thủ tục hành chính tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện 34 lĩnh vực, 229 thủ tục (trong đó: 32 thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức độ 2; 155 thủ tục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3; 42 thủ tục dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; 58 thủ tục hành chính liên thông; 115 thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ Bưu chính công ích); cấp xã 23 lĩnh vực, 156 thủ tục (trong này mức độ 3, có 21 thủ tục, mức độ 4, có 1 thủ tục). Tiếp tục chỉ đạo, triển khai việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Tình hình thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông: Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, ban hành Quyết định số 4679/QĐ-UBND ngày 02/12/2020 về việc cử công chức làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC trên địa bàn huyện; thường xuyên, kịp thời kiện toàn nhân sự làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện⁴; niêm yết công khai địa chỉ phản ánh kiến nghị. Bố trí, phân công công chức có năng lực, phẩm chất đạo đức tác phong tiếp công dân dân; các nội dung yêu cầu của Nhân dân thuộc thẩm quyền của cơ quan được giải quyết kịp thời theo quy định.

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện giải quyết các loại hồ sơ, thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật. Trong năm tiếp nhận và giải quyết 146.007 thủ tục hành chính⁵ cho tổ chức, cá nhân, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt 98,9%. Tính đến nay, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện đã tiếp nhận và giải quyết 107 hồ sơ trực tuyến (11 hồ sơ lĩnh vực Tư pháp, 96 hồ sơ lĩnh vực tài chính) tất cả các hồ sơ đều được giải quyết trước hạn hoặc đúng hạn và không có hồ sơ nào quá hạn trên phần mềm hành chính công trực tuyến.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:

Giao biên chế công chức năm 2021 (88 biên chế) và quy định số lượng cấp phó các phòng chuyên môn và tương đương thuộc UBND huyện⁶. Xây dựng kế hoạch, thành lập hội đồng, các bộ phận phục vụ tuyển dụng và thông báo tuyển dụng viên chức năm 2021 (90 biên chế giáo viên). Ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa và Thông tin huyện. Công văn đề nghị các ngành chính quyền, xã, thị trấn tự rà soát văn bằng, chứng chỉ của cán bộ, công chức, viên chức theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

⁴ Quyết định số 3572/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 và Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 của Chủ tịch UBND huyện về việc phân công Trưởng Bộ phận và phê duyệt Danh sách công chức được cử đến làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện

⁵ chứng thực bản sao 84.703 trường hợp; chứng thực chữ ký 6.001 trường hợp; chứng thực hợp đồng giao dịch 33.863 trường hợp; đăng ký hộ tịch 17.232 trường hợp, lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội 2.656 trường hợp, lĩnh vực tài chính 319 trường hợp, lĩnh vực đất đai 516 trường hợp, lĩnh vực công thương 33 trường hợp)

⁶ Quyết định số 3663/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 về việc Quy định số lượng Phó Trưởng phòng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú

Báo cáo đề xuất biên chế giai đoạn 2022 - 2026. Đăng ký kế hoạch tinh giản biên chế năm 2022 tổng số 31 người (cấp xã 02, huyện 03, giáo viên 26). Ban hành Công văn hướng dẫn triển khai cho người lao động Hợp đồng theo Nghị định 68/NĐ-CP ký lại hợp đồng lao động; công văn chỉ đạo UBND xã, thị trấn xây dựng Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2021 và những năm tiếp theo; công văn xác minh 99 văn bằng, chứng chỉ của 33 thí sinh trúng tuyển viên chức năm 2020. Thông báo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng Hiệu trưởng, hiệu phó năm học 2021 (52 hiệu trưởng, 59 hiệu phó). Xác nhận nhiệm vụ do Nhà nước giao năm 2021 cho 05 Hội đặc thù huyện: Hội Chữ thập đỏ, Hội Đông Y, Hội Cao tuổi, Hội Luật gia và Hội Khuyến học.

Tham mưu trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy cho chủ trương bầu bổ sung chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, thành viên Ủy ban nhân dân huyện nhiệm kỳ 2016 - 2021; cho chủ trương nhân sự Ban Chấp hành của Hội Khuyến học nhiệm kỳ 2021 - 2026, Hội Luật gia nhiệm kỳ 2021 - 2024, Ban đại diện Hội người cao tuổi nhiệm kỳ 2021 - 2026; cho chủ trương nhân sự lãnh đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện sau khi kết thúc thí điểm hợp nhất với Văn phòng Huyện ủy.

Tham mưu thực hiện điều động, tuyển dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ, công chức, viên chức đúng quy trình, đảm bảo hồ sơ, thủ tục theo quy định. Quyết định giao quyền Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, quyền Hiệu trưởng Trường THCS Thanh Sơn, Trường THCS Lưu Nghiệp Anh; bổ nhiệm chức vụ Chánh Thanh tra, Phó Chánh thanh tra huyện, 09 viên chức⁷; bổ nhiệm lại 11 người⁸; điều động 10 viên chức⁹; điều chuyển 01 biên chế công chức¹⁰; quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ của 02 lãnh đạo cho tới nghỉ hưu¹¹; quyết định tuyển dụng 33 giáo viên (13 mẫu giáo) trúng tuyển viên chức năm 2020; quyết định cho 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định; chấp thuận cho 01 cán bộ lãnh đạo nghỉ việc theo nguyện vọng¹². Tổ chức sát hạch 01 viên chức làm việc tại Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện. Thống nhất tiếp nhận 05 giáo viên, chấp thuận cho 01 giáo viên chuyển công tác ra ngoài huyện.

Báo cáo kết quả tự rà soát tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức theo chỉ đạo của Sở Nội vụ, có 1.566/1.566 giáo viên đảm bảo quy trình; có 18 công chức, 09 viên chức chưa đảm bảo điều kiện, thủ tục, trình tự tuyển dụng đề nghị Sở Nội vụ tổ chức khắc phục; báo cáo kết quả kiểm tra công vụ năm 2021.

⁷ Phó hiệu trưởng Trường THCS Đại An, 08 Hiệu trưởng các Trường.

⁸ Ông Long Văn Vũ, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện; ông Trần Văn Tiến, Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường; 08 Phó Hiệu trưởng; 01 Hiệu Trưởng.

⁹ Ông Nguyễn Hữu Nhịn, viên chức Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đến công tác tại Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện; 09 giáo viên từ trường này sang trường khác.

¹⁰ Ông Huỳnh Văn Hào, biên chế Khối Nhà nước sang biên chế khối Đảng của Cơ quan Kiểm tra - Thanh tra.

¹¹ Bà Nguyễn Thị Xuân Thùy, Phó trưởng Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện; ông Kim Ngọc Sương, Trưởng Phòng Dân tộc huyện.

¹² Ông Trịnh Hoàng Phong, Phó Trưởng Cơ quan Kiểm tra - Thanh tra.

Phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND xã nhiệm kỳ 2016 - 2021 cho 12 cán bộ¹³; bầu bổ sung 10 cán bộ¹⁴; cho chủ trương bầu và quyết định phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân 17/17 xã, thị trấn nhiệm kỳ 2021 - 2026 cho 79 cán bộ (trong đó, bầu bổ sung chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh¹⁵ 02 xã Long Hiệp, Tân Hiệp); quyết định tuyển dụng 08 công chức cấp xã không qua thi tuyển; điều động 08 công chức; miễn nhiệm 02, bổ nhiệm 02 chức vụ Chính trị viên, 01 Chính trị viên Phó Ban Chỉ huy Quân sự xã, thị trấn; miễn nhiệm Phó chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã 07 đồng chí. Chỉ đạo các xã, thị trấn sắp xếp những người hoạt động không chuyên trách theo Nghị quyết số 19 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cho chủ trương xếp người hoạt động không chuyên trách 07 xã¹⁶.

Ban hành kế hoạch, thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã năm 2021 và thành lập các Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi; thông báo tuyển dụng 07 công chức cấp xã (có 40 thí sinh đủ điều kiện dự tuyển). Thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch xét chuyển, tuyển dụng công chức không qua thi tuyển vào làm việc tại Ủy ban nhân dân xã Ngãi Xuyên, Long Hiệp, Hàm Tân.

Xây dựng kế hoạch khắc phục và báo cáo kết quả khắc phục hạn chế theo thông báo 115/TB-ĐKT ngày 14/6/2021 của Đoàn kiểm tra Sở Nội vụ về ý kiến kết luận kết quả kiểm tra việc giao biên chế và phân công, bố trí cán bộ công chức, viên chức tại UBND huyện và bố trí theo chức danh cán bộ công chức xã, thị trấn tại huyện Trà Cú.

4. Việc xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:

Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2021; phối hợp Sở Nội vụ và Trường Đại học Trà Vinh mở 02 lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên tại huyện cho 167 giáo viên; đưa 04 cán bộ đi tập huấn lãnh đạo cấp phòng; 19 người bồi dưỡng tiếng Khmer và ứng dụng CNTT nâng cao; 07 công chức dự học lớp chuyên viên chính; 01 công chức học lớp thanh tra viên chính tại Cần Thơ; rà soát các văn bằng, chứng chỉ theo Công văn 476 của Sở Nội vụ; lập danh sách cử 07 công chức dự học lớp chuyên viên chính.

Quyết định nâng bậc lương và các phụ cấp theo lương cho 678 cán bộ, công chức, viên chức (nâng trước thời hạn 25, nâng thường xuyên 320, phụ cấp thâm niên vượt khung 76, phụ cấp thâm niên nghề 257 người). Thẩm định nâng lương cho 121 giáo viên hạng III, IV. Xếp ngạch lương chuyên viên cho 02 công

¹³ Ông Nguyễn Trọng Thủy, Tăng Duy Thái, Tăng Văn Hiếu, Dương Hoài Ân, Trầm Văn Nhanh, Lý Thành Trung, Tăng Duy Thái, Trầm Văn Nhanh, Nguyễn Chí Nguyễn, Nguyễn Hoàng Trung, Lâm Phước Hoàng.

¹⁴ Ông Nguyễn Trọng Thủy, Tăng Duy Thái, Tăng Văn Hiếu, Dương Hoài Ân, Trầm Văn Nhanh, Lý Thành Trung, Tăng Duy Thái, Trầm Văn Nhanh, Nguyễn Chí Nguyễn, Nguyễn Hoàng Trung, Lâm Phước Hoàng.

¹⁵ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 21/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa, đổi bổ sung một số điều Quyết định số 24/2019/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 của UBND tỉnh quy định số lượng và bố trí cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

¹⁶ Hàm Giang 02, Lưu Nghiệp Anh 01, Ngãi Xuyên 01, Đại An 01, Tập Sơn 02

chức; nâng ngạch lương 12 công chức; xin ý kiến Sở Nội vụ bố trí Đề án 500 vào chức danh Bí thư đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đối xã Lưu Nghiệp Anh; xử lý kỷ luật 03 công chức (01 cảnh cáo; 02 khiển trách) do vi phạm chính sách đất đai theo kết luận Chánh Thanh tra tỉnh.

Thực hiện chế độ chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP, Nghị định 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ cho 22 viên chức (01 viên chức Trung tâm Văn hóa Thông tin và thể thao và 21 viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo) với số tiền trên 4.257.213.000 tỷ đồng; giải quyết cho 01 cán bộ nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP, ngày 09/3/2015 của Chính phủ với số tiền trên 164.794.000 đồng.

Thực hiện chế độ chính sách cho Công an viên nghỉ việc hưởng trợ cấp Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ cho 04 người với số tiền 140.968.200 đồng; theo Nghị quyết 08/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh cho 38 người thuộc 12 xã, thị trấn với số tiền 526.101.700 đồng.

Thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, năm 2020 theo Nghị định 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020, kết quả cán bộ cấp huyện có 24/80 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 30%, 52/80 hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 65%; 04/80 hoàn thành nhiệm vụ đạt 5%; Cán bộ cấp xã có 116/347 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 33.43%, 209/347 hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 60.23%, 09/347 hoàn thành nhiệm vụ đạt 2.6%; 13/347 không hoàn thành nhiệm vụ, đạt 3,74%.

Hoàn thành công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân hai cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026 đảm bảo cơ cấu, số lượng¹⁷.

5. Về tài chính công

5.1. Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ:

Tổng số có 17 đơn vị (đạt 100% đơn vị cấp huyện) thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí. Chỉ đạo thực hiện 17/17 đơn vị xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý sử dụng tài sản trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, đồng thời thường xuyên thực hiện tốt quy chế

¹⁷ * **Cấp huyện:** Có 121.033/121.100 cử tri tham gia bỏ phiếu đạt 99,94% số cử tri trong danh sách được niêm yết. Tổng số người trúng cử là 34/34 người, đạt 100% số lượng ấn định (nữ 10 người chiếm 29,41%; dân tộc Khmer 13 người, chiếm 38%; trẻ tuổi 06 người chiếm 17,65%; ngoài Đảng 02 người chiếm 5,88%; tái cử 20 người, chiếm 58,82% (không đạt 02 người). Về trình độ chuyên môn: Dưới đại học 03 người, chiếm 8,82%; trên đại học: 05 người, chiếm 14,70%; Đại học 26 người, chiếm 76,48%. Về trình độ chính trị: Cao cấp, cử nhân: 22 người, chiếm 64,70%; Trung cấp 09 người, chiếm 26,71%.

* **Cấp xã:** Có 121.028/121.082 cử tri tham gia đi bỏ phiếu đạt 99,96% số cử tri trong danh sách được niêm yết. Tổng số người trúng cử là 441/442 người, đạt 99,78% số lượng ấn định (nữ 105 người chiếm 29,41%; dân tộc Khmer 219 người, chiếm 49,66%; trẻ tuổi 196 người, chiếm 44,44%; ngoài Đảng 15 người chiếm 3,40%; tái cử 259 người chiếm 58,73% (không đạt 25 người). Về trình độ chuyên môn: Dưới đại học 122 người, chiếm 27,66%; Đại học 312 người, chiếm 70,75%; Trên đại học: 07 người, chiếm 1,59%. Về trình độ chính trị: Cao cấp, cử nhân: 22 người, chiếm 4,99%; Trung cấp 237 người, chiếm 53,74%.

đề ra. Đối với cấp xã hiện có 17/17 đơn vị thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí. Nhìn chung, các đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ vẫn đảm bảo hoạt động, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

5.2 Thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ:

Huyện có 61 đơn vị sự nghiệp thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Trong đó tự chủ theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP có 01 đơn vị (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình XDCB huyện) và theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP là 60 đơn vị (Trung tâm Bồi dưỡng chính trị, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện và 58 đơn vị Trường học) do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động. Đầu năm đơn vị xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý sử dụng tài sản công, trong hoạt động thực hiện đúng theo quy chế đề ra đảm bảo cân đối thu - chi.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử:

Ban hành kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện, giai đoạn 2021-2025 và năm 2021. Đưa vào vận hành hoạt động hiệu quả hệ thống hội nghị truyền hình, phục vụ tốt các hội nghị trực tuyến của huyện với các cấp, các ngành. Thường xuyên củng cố, kiện toàn Ban Biên tập Trang Thông tin điện tử huyện; xây dựng kế hoạch số 01/KH-BCĐ, ngày 27/01/2021 về hoạt động của Trang tin điện tử huyện năm 2021 hoạt động đúng quy định. Chỉ đạo việc triển khai thực hiện sử dụng nền tảng khai báo y tế phòng, chống dịch bệnh Covid-19, hướng dẫn thực hiện việc quét mã QR Code địa điểm nhằm quản lý người vào, ra trên hệ thống phần mềm. Toàn huyện có trên 95% cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính nhà nước được trang bị máy vi tính. Tất cả các đơn vị, cá nhân lãnh đạo đều được cấp chứng thư số phục vụ ký số văn bản điện tử, ký số hồ sơ giao dịch với các cơ quan khác.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Công tác cải cách hành chính:

a) Ưu điểm:

Được sự lãnh, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp, hướng dẫn của các Sở, ngành tỉnh và sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Huyện ủy trong công tác cải cách hành chính đã tạo những chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của đa số đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Tính kỷ cương, kỷ luật hành chính trong cơ quan có bước chuyển biến tích cực; ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức trong quá trình thực thi công vụ ngày càng được nâng lên; đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày càng được chú trọng hơn về chất lượng, tính hiệu lực và hiệu quả; đặc biệt là tập trung

giải quyết những vấn đề bức xúc nảy sinh trong một số lĩnh vực như: Đầu tư, xây dựng, đất đai, sản xuất kinh doanh.

Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Ủy ban nhân dân huyện và cấp xã đã mang lại hiệu quả thiết thực, đáp ứng yêu cầu của tổ chức và công dân trong các quan hệ giao dịch hành chính.

Thủ tục hành chính liên quan đến tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thường xuyên được rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết, góp phần giải quyết nhu cầu của người dân, doanh nghiệp thúc đẩy môi trường kinh doanh cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

Việc đẩy mạnh ứng dụng thông tin của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện đã có chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

b) Hạn chế:

Việc tiếp nhận phần mềm một cửa điện tử; ISO điện tử theo Công văn số 1286/UBND-THNV ngày 08/4/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc rà soát, tổ chức sử dụng đồng bộ các hệ thống dùng chung có triển khai nhưng chưa áp dụng đồng bộ đối với Hệ thống quản lý chất lượng.

Hệ thống phần mềm iGate đăng nhập còn chậm gây khó khăn cho công chức trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính.

Công chức được phân công thực hiện nhiệm vụ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiêm nhiệm nhiều công việc chuyên môn, nên việc xử lý quy trình điện tử (iGate) các bước đôi lúc còn trễ hạn.

Các dịch vụ công trực tuyến còn ít về số lượng và chất lượng khai thác, đặc biệt là dịch vụ công mức độ 3, 4 khiến quá trình khai thác, sử dụng của người dân và doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn.

Việc tiếp nhận, xử lý văn bản điện tử của một số công chức chưa thường xuyên kiểm tra văn bản đến, dẫn đến một số trường hợp thực hiện chậm so với yêu cầu; công tác chỉ đạo điều hành của người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị thiếu kiểm tra, đôn đốc, theo dõi việc giải quyết.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022:

1.1. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030 của huyện Trà Cú; các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã.

1.2. Ban hành các Kế hoạch năm 2022; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật (nếu có); thực hiện

tốt công tác kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương.

1.3. Tổ chức khảo sát sự hài lòng của người dân và Doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước huyện và cấp xã. Thực hiện nghiêm quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp nhà nước trên địa bàn về thực hiện cải cách hành chính; nêu cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc quyết định các công việc của cơ quan, đơn vị; tăng cường kiểm tra việc thực hiện cơ chế trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cải cách hành chính.

1.4. Đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là cán bộ, công chức cấp xã; tiếp tục triển khai thực hiện cải cách chế độ công vụ, công chức; kiện toàn và nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính ở các cấp, các ngành.

1.5. Tiếp tục thực hiện tốt Kế hoạch thực hiện Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 05/4/2018; Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 05/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tiếp tục tham mưu sắp xếp lại cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo Quyết định 24/2019/QĐ-UBND ngày 15/10/2019 của UBND và Nghị quyết của HĐND tỉnh (khi có thay đổi đối với 02 văn bản nêu trên).

Trên đây là báo cáo công tác cải cách hành chính năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ công tác cải cách hành năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT HU, TT HĐND;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Ban Dân vận Huyện ủy;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các ngành thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, NC;
- Lưu: VT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Tăng Thị Thắm

**DANH SÁCH CÁC NGÀNH HUYỆN VÀ UBND CÁC XÃ, THỊ TRẤN
BÁO CÁO CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

(Tính đến ngày 26/11/2021)

Số TT	Đơn vị	Có gửi báo cáo	Không gửi báo cáo	Ghi chú
1	Văn phòng HĐND và UBND huyện	X		
2	Phòng Tài chính – Kế hoạch	X		
3	Phòng Giáo dục và đào tạo	X		
4	Phòng Văn hóa và Thông tin	X		
5	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	X		
6	Phòng Tư pháp	X		
7	Phòng Tài nguyên và Môi trường		X	
8	Phòng Lao động Thương binh và Xã hội	X		
9	UBND thị trấn Trà Cú	X		
10	UBND thị trấn Định An	X		
11	UBND xã Ngãi Xuyên		X	
12	UBND xã Thanh Sơn			
13	UBND xã Phước Hưng	X		
14	UBND xã Tập Sơn	X		
15	UBND xã Tân Sơn	X		
16	UBND xã Lưu Nghiệp Anh	X		
17	UBND xã An Quảng Hữu		X	
18	UBND xã Đại An		X	
19	UBND xã Định An	X		
20	UBND xã Hàm Giang	X		
21	UBND xã Hàm Tân		X	
22	UBND xã Kim Sơn		X	
23	UBND xã Ngọc Biên	X		
24	UBND xã Long Hiệp		X	
25	UBND xã Tân Hiệp		X	

